

BÀI 3

I. QUAN HỆ PHÁP LUẬT

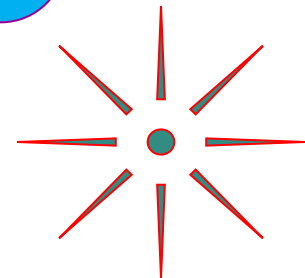
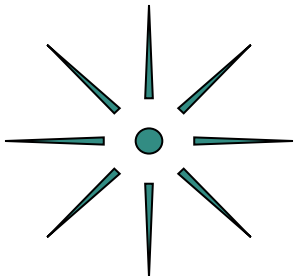
II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

4 TIẾT

BÀI 3

I. QUAN HỆ PHÁP LUẬT



BÀI 3

NỘI DUNG

1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM QUAN HỆ PL

2

THÀNH PHẦN QUAN HỆ PHÁP LUẬT

3

SỰ KIẾN PHÁP LÝ

BÀI 3: QUAN HỆ PHÁP LUẬT

1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

1.1 KHÁI NIỆM

QUAN HỆ PHÁP LUẬT LÀ NHỮNG QUAN HỆ XÃ HỘI ĐƯỢC CÁC QUI PHẠM PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH, TRONG ĐÓ CÁC CHỦ THỂ THAM GIA CÓ CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUI ĐỊNH VÀ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN

BÀI 3: QUAN HỆ PHÁP LUẬT

1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

QUAN HỆ PHÁP LUẬT

✓
**QUAN HỆ
XÃ HỘI**

✓
**ĐƯỢC ĐIỀU
CHỈNH
BẰNG
QUI PHẠM
PHÁP LUẬT**

✓
**CHỦ THỂ QHPL
CÓ QUYỀN,
NGHĨA VỤ ĐƯỢC
NHÀ NƯỚC
THỪA NHẬN,
ĐẢM BẢO
THỰC HIỆN**

1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

1.2 ĐẶC ĐIỂM

1

QUAN HỆ PHÁP LUẬT MANG TÍNH Ý CHÍ

2

HÌNH THÀNH TRÊN CƠ SỞ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

3

QUAN HỆ PHÁP LUẬT GẮN LIỀN VỚI SỰ KIỆN PHÁP LÝ

1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

1.2 ĐẶC ĐIỂM

QUAN HỆ PHÁP LUẬT MANG TÍNH Ý CHÍ

**Ý CHÍ
CỦA
NHÀ NƯỚC**

**Ý CHÍ CỦA
CHỦ THỂ
THAM GIA
QUAN HỆ
PHÁP LUẬT**

1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

1.2 ĐẶC ĐIỂM

*QHPL HÌNH THÀNH TRÊN
CƠ SỞ QUI PHẠM PHÁP LUẬT*

***KHÔNG CÓ QUI PHẠM
PHÁP LUẬT, SẼ
KHÔNG CÓ QUAN HỆ
PHÁP LUẬT***

***QUI PHẠM PHÁP LUẬT
LÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
CHO VIỆC HÌNH THÀNH
QUAN HỆ PHÁP LUẬT***

1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

1.2 ĐẶC ĐIỂM

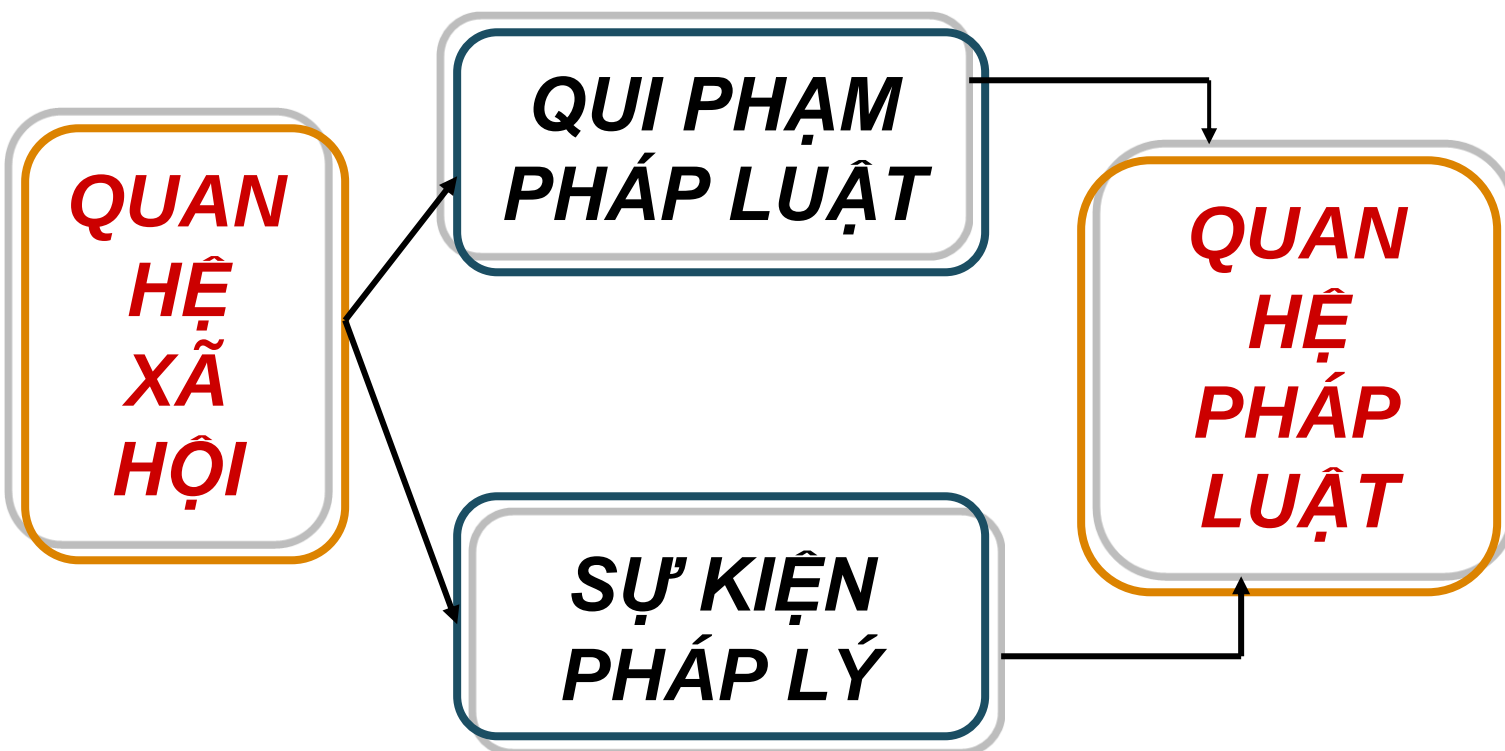
**QHPL GẮN LIỀN
VỚI SỰ KIỆN
PHÁP LÝ**

**SỰ KIỆN
PHÁP LÝ
LÀ CƠ SỞ
THỰC TIỄN**

**LÀ CẦU NỐI GIỮA
QUI PHẠM PHÁP
LUẬT VÀ QUAN
HỆ PHÁP LUẬT**

1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM



**TRONG TRƯỜNG HỢP NÀO SAU ĐÂY XUẤT HIỆN
QUAN HỆ PHÁP LUẬT? VÌ SAO ?**

-  *E & F yêu nhau, sau một năm chia tay*
-  *A chăm sóc bác ruột của mình bị bệnh tại bệnh viện*
-  *Bác sĩ A mổ cho bệnh nhân B*
-  *B đính hôn với C, sau đó B lại đăng ký kết hôn và cưới E làm vợ.*
-  *T mua xe máy của Đại lý Honda về sử dụng*
-  *H và K yêu nhau, họ thuê nhà trọ của A chung sống với nhau và có một con chung là E*
-  *A thuê xe của B chở hàng hóa từ Sài gòn về Long An*

2

CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

Gồm 3 thành phần

**Chủ thể
QHPL**

**Nội
dung
QHPL**

**Khách thể
QHPL**

2

CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

2.1. Chủ thể quan hệ pháp luật

Là cá nhân, tổ chức tham gia quan hệ pháp luật có đủ điều kiện do pháp luật qui định

- Công dân VN
- Người nước ngoài
- Người không quốc tịch

Tổ chức:

- Có tư cách pháp nhân
- Không có tư cách pháp nhân

2

CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

2.1. CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT



ĐIỀU KIỆN ĐỂ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ THỂ TRỞ THÀNH CHỦ THỂ QHPL LÀ PHẢI CÓ **NĂNG LỰC CHỦ THỂ**

NĂNG LỰC CHỦ THỂ

1

**NĂNG LỰC
PHÁP LUẬT**

2

**NĂNG LỰC
HÀNH VI**

2

CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

**NĂNG
LỰC
PHÁP
LUẬT**

Năng lực pháp luật:



Là **khả năng** của các cá nhân / tổ chức **có** các quyền & nghĩa vụ pháp lý nhất định theo qui định của pháp luật



Năng lực pháp luật xuất hiện:

- **Cá nhân**: Từ khi con người sinh ra và tồn tại cho đến khi người đó chết
- **Tổ chức**: từ khi thành lập đến khi giải thể // phá sản

2

CÂU HỎI KIỂM TRA KIẾN THỨC



Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích vì sao?



Năng lực pháp luật của công dân Việt Nam và năng lực pháp luật của công dân nước ngoài *không* giống nhau.

Thời gian: 2 phút; Thưởng: 0.5đ

**NĂNG
LỰC
PHÁP
LUẬT**

2

CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

**NĂNG
LỰC
HÀNH
VI**

- **Khả năng của cá nhân hay tổ chức bằng *hành vi của chính mình* thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý theo quy định của pháp luật**
- **Chỉ xuất hiện khi con người đạt đến một *độ tuổi nhất định* và phải có trạng thái *thần kinh bình thường***

2

CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

Tóm lại:

Lưu ý:

* Tổ chức: năng lực pháp luật và năng lực hành vi xuất hiện cùng một lúc

* Cá nhân: năng lực pháp luật xuất hiện trước năng lực hành vi

* Để tham gia quan hệ pháp luật, chủ thể phải có đủ:

* Năng lực pháp luật và năng lực hành vi

* Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi

* Không thể có năng lực hành vi nếu không có năng lực pháp luật

2 CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

2.2. Khách thể QHPL

Khách thể quan
hệ pháp luật:

Yếu tố thúc đẩy
các chủ thể tham
gia quan hệ pháp
luật

**LỢI ÍCH
VẬT CHẤT**

**LỢI ÍCH
XÃ HỘI KHÁC**

**LỢI ÍCH
TINH THẦN**

2 CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

Xác định khách thể trong các quan hệ pháp luật sau đây:

- 1. A mua của B một lô đất trị giá 500 triệu đồng***
- 2. C hợp đồng với D vận chuyển hàng hóa***
- 3. E kiện F ra Tòa án đòi quyền tác giả cho bài hát của mình sáng tác***
- 4. M tranh chấp quyền nuôi con với N***

Thời gian: 2 phút; Thưởng: 0.5đ

2 CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

2.3 NỘI DUNG QUAN HỆ PHÁP LUẬT

**Nội
dung
quan
hệ
pháp
luật**

*Thể hiện
quyền và
nghĩa vụ
pháp lý của
các chủ thể
khi tham gia
quan hệ
pháp luật*

**QUYỀN
CHỦ THỂ**

**NGHĨA VỤ
PHÁP LÝ**

2 CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

2.3. NỘI DUNG QUAN HỆ PHÁP LUẬT

- ✓ **Được hành động trong khuôn khổ qui định**
- ✓ **Được yêu cầu chủ thể khác thực hiện nghĩa vụ của họ**
- ✓ **Được yêu cầu Nhà nước bảo vệ lợi ích của mình**

**QUYỀN CHỦ THỂ:
LÀ KHẢ NĂNG ĐƯỢC XỬ SỰ THEO CÁCH THỨC NHẤT ĐỊNH KHI THAM GIA QUAN HỆ PHÁP LUẬT**

2 CẤU TRÚC CỦA QUAN HỆ PHÁP LUẬT

2.3. NỘI DUNG CỦA QUAN HỆ PHÁP LUẬT

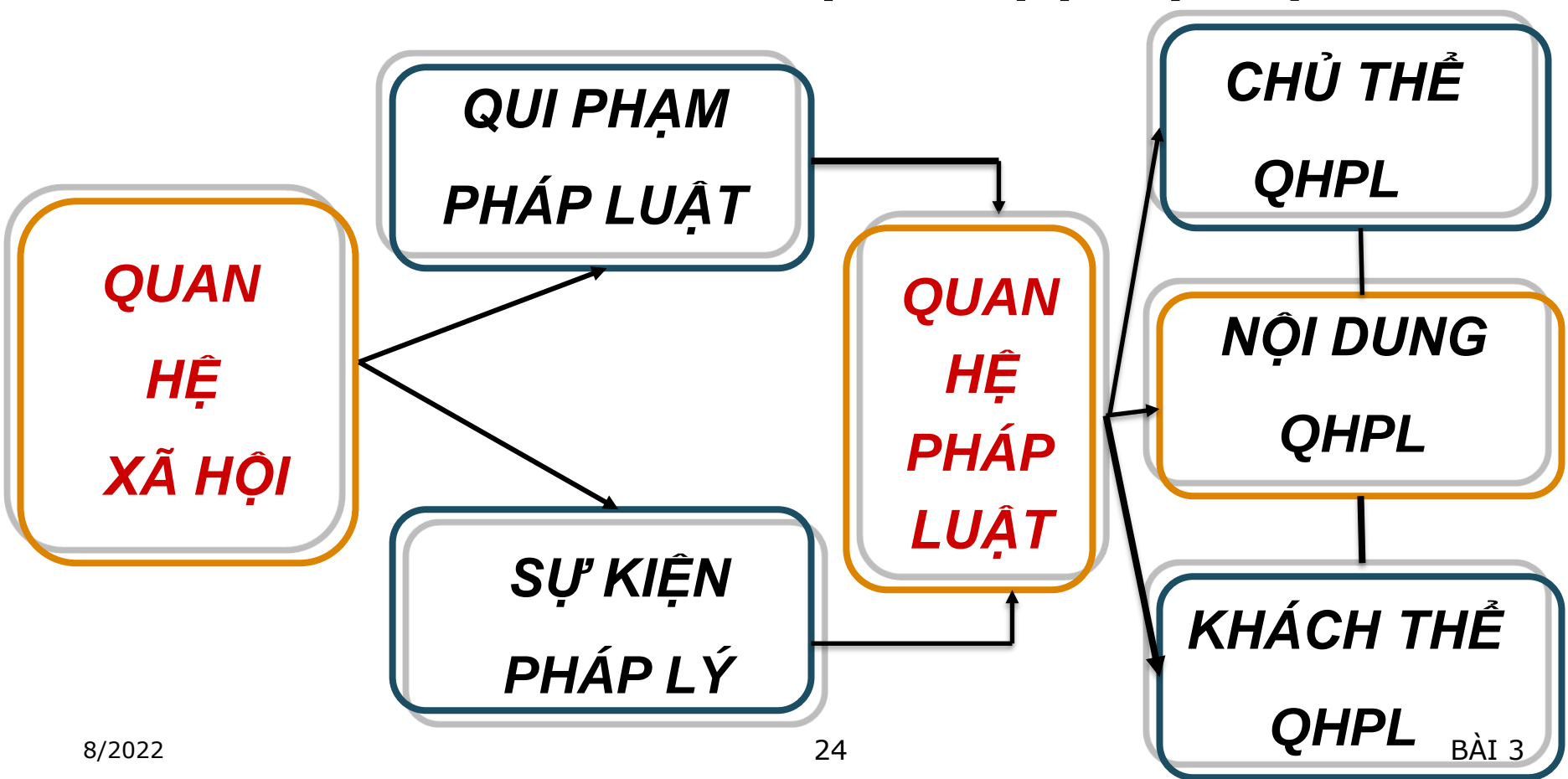
NGHĨA VỤ PHÁP LÝ

**PHẢI THỰC HIỆN
CÁC XỬ SỰ
PHÁP LUẬT
BẮT BUỘC**

**PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM
PHÁP LÝ KHI KHÔNG
THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA
PHÁP LUẬT**

2 CẤU TRÚC QUAN HỆ PHÁP LUẬT

Sơ đồ cấu trúc quan hệ pháp luật



3 CĂN CỨ LÀM PHÁT SINH, THAY ĐỔI, CHẤM DỨT QHPL

CÓ 3 CĂN CỨ XÁC LẬP QUAN HỆ PHÁP LUẬT

**CÓ QUI
PHẠM
PHÁP
LUẬT ĐIỀU
CHỈNH**

**CÓ SỰ
KIẾN
PHÁP LÝ
NẢY SINH**

**CHỦ THỂ CÓ
ĐỦ NĂNG LỰC
PHÁP LUẬT
KHI THAM GIA
QHPL**

3 CĂN CỨ LÀM PHÁT SINH, THAY ĐỔI, CHẤM DỨT QHPL

3.1. SỰ KIỆN PHÁP LÝ

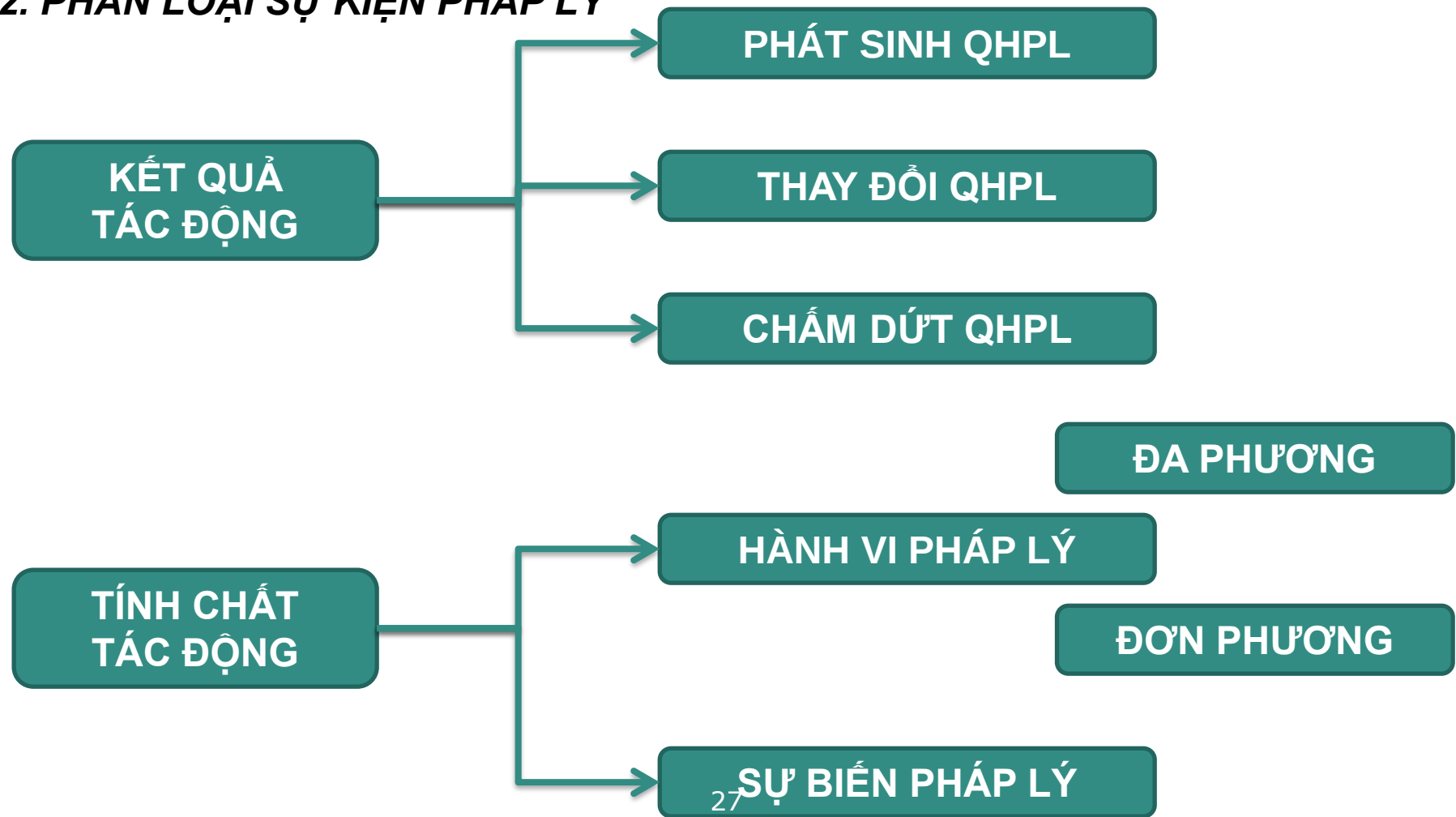
KHÁI NIỆM

NHỮNG ĐIỀU KIỆN, HOÀN CẢNH, TÌNH HUỐNG ĐƯỢC DỰ TÍNH TRONG QUY PHẠM PHÁP LUẬT GẮN VỚI VIỆC PHÁT SINH // THAY ĐỔI // CHẤM DỨT QUAN HỆ PHÁP LUẬT CỤ THỂ XẢY RA TRONG THỰC TẾ

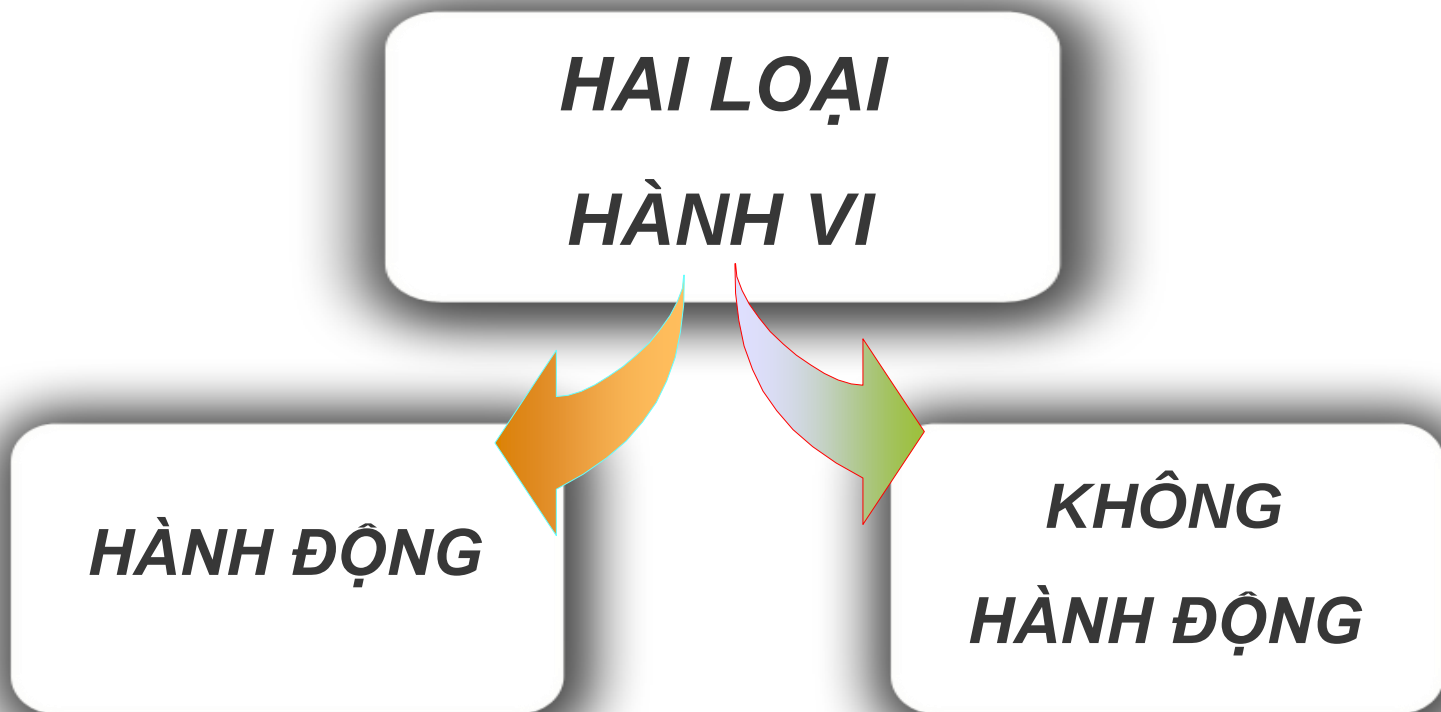
3

CĂN CỨ LÀM PHÁT SINH, THAY ĐỔI, CHẤM DỨT QHPL

3.2. PHÂN LOẠI SỰ KIỆN PHÁP LÝ



3 CĂN CỨ LÀM PHÁT SINH, THAY ĐỔI, CHẤM DỨT QHPL
PHÂN LOẠI HÀNH VI PHÁP LÝ



SỰ BIẾN PHÁP LÝ

- * Những sự kiện xảy ra **không** phụ thuộc vào ý chí chủ quan của con người, mà trong những trường hợp nhất định pháp luật gắn sự tồn tại của chúng với sự phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt QHPL
- * Ví dụ: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, sinh, tử...)

QUI PHẠM PHÁP LUẬT – HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

**QUI PHẠM
PHÁP LUẬT LÀ
MỘT LOẠI
QUI PHẠM
XÃ HỘI**

KHÁI NIỆM

**QUI PHẠM PHÁP LUẬT LÀ QUI TẮC
XỬ SỰ CHUNG DO NHÀ NƯỚC BAN HÀNH
VÀ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH
QUAN HỆ XÃ HỘI THEO NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG
VÀ NHẪM ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG MỤC
ĐÍCH NHẤT ĐỊNH**

QUI PHẠM XÃ HỘI

QUI PHẠM ĐẠO ĐỨC

- ❖ Tập quán
- ❖ Qui tắc đạo đức xã hội
- ❖ Qui tắc tôn giáo
- ❖ Qui tắc đạo đức ngành nghề

QUI PHẠM PHÁP LUẬT

- ❖ Qui tắc ứng xử do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận qui phạm đạo đức xã hội

II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

*QUI PHẠM PHÁP LUẬT –
HỆ THỐNG PHÁP LUẬT*

1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

ĐẶC ĐIỂM

QUI TẮC XỬ SỰ CHUNG

**LÀ TIÊU CHUẨN ĐỂ XÁC ĐỊNH GIỚI HẠN
VÀ ĐÁNH GIÁ HÀNH VI CON NGƯỜI**

**DO NHÀ NƯỚC BAN HÀNH VÀ BẢO ĐẢM
THỰC HIỆN**

**XÁC ĐỊNH QUYỀN, NGHĨA VỤ PHÁP LÝ
CỦA CÁC CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT**

CÓ TÍNH HỆ THỐNG

II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

2 - CẤU TRÚC CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

QPPL GỒM 3 BỘ PHẬN

**QUI PHẠM PHÁP LUẬT –
HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

CHẾ TÀI

**HẬU QUẢ SẼ NHƯ THẾ NÀO NẾU
VI PHẠM QUI ĐỊNH
(SẼ BỊ GÌ?)**

QUI ĐỊNH

**ĐƯỢC LÀM GÌ?
KHÔNG ĐƯỢC LÀM GÌ?
PHẢI LÀM NHƯ THẾ NÀO?**

GIẢ ĐỊNH

**AI? TỔ CHỨC NÀO?
Ở VÀO HOÀN CẢNH NÀO?
ĐIỀU KIỆN NÀO?**

II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

2 - CẤU TRÚC CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

**QUI PHẠM PHÁP LUẬT –
HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

**ĐIỀU 33 HIẾN PHÁP VIỆT NAM 2013 QUI
ĐỊNH:**

**“MỌI NGƯỜI CÓ QUYỀN TỰ DO KINH DOANH TRONG
NHỮNG NGÀNH NGHỀ MÀ PHÁP LUẬT KHÔNG CẤM”**

GIẢI ĐỊNH: “MỌI NGƯỜI”

QUI ĐỊNH: “CÓ QUYỀN TỰ DO....KHÔNG CẤM”

CHẾ TÀI: KHÔNG CÓ



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

QUI PHẠM PHÁP LUẬT – HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

2 - CẤU TRÚC CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

BLHS 2015: ĐIỀU 132. TỘI KHÔNG CỨU GIÚP NGƯỜI ĐANG Ở TRONG TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM ĐẾN TÍNH MẠNG

1. NGƯỜI NÀO THẤY NGƯỜI KHÁC ĐANG Ở TRONG TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM ĐẾN TÍNH MẠNG, TUY CÓ ĐIỀU KIỆN MÀ KHÔNG CỨU GIÚP DẪN ĐẾN HẬU QUẢ NGƯỜI ĐÓ CHẾT, THÌ BỊ PHẠT CẢNH CÁO, PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ ĐẾN 02 NĂM HOẶC PHẠT TÙ TỪ 03 THÁNG ĐẾN 02 NĂM.



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

2 - CẤU TRÚC CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

ĐIỀU 132 BLHS 2015:

**“NGƯỜI NÀO THẤY NGƯỜI KHÁC ĐANG Ở TRONG
TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM ĐẾN TÍNH MẠNG, TUY CÓ
ĐIỀU KIỆN MÀ KHÔNG CỨU GIÚP DẪN ĐẾN HẬU
QUẢ NGƯỜI ĐÓ CHẾT,**

BỘ PHẬN GIẢ ĐỊNH

**THÌ BỊ PHẠT CẢNH CÁO, CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ
ĐẾN 2 NĂM HOẶC PHẠT TÙ TỪ 3 THÁNG ĐẾN 2
NĂM”**

BỘ PHẬN CHẾ TÀI



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

3- HỆ THỐNG VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM

KHÁI NIỆM

VĂN BẢN QPPL

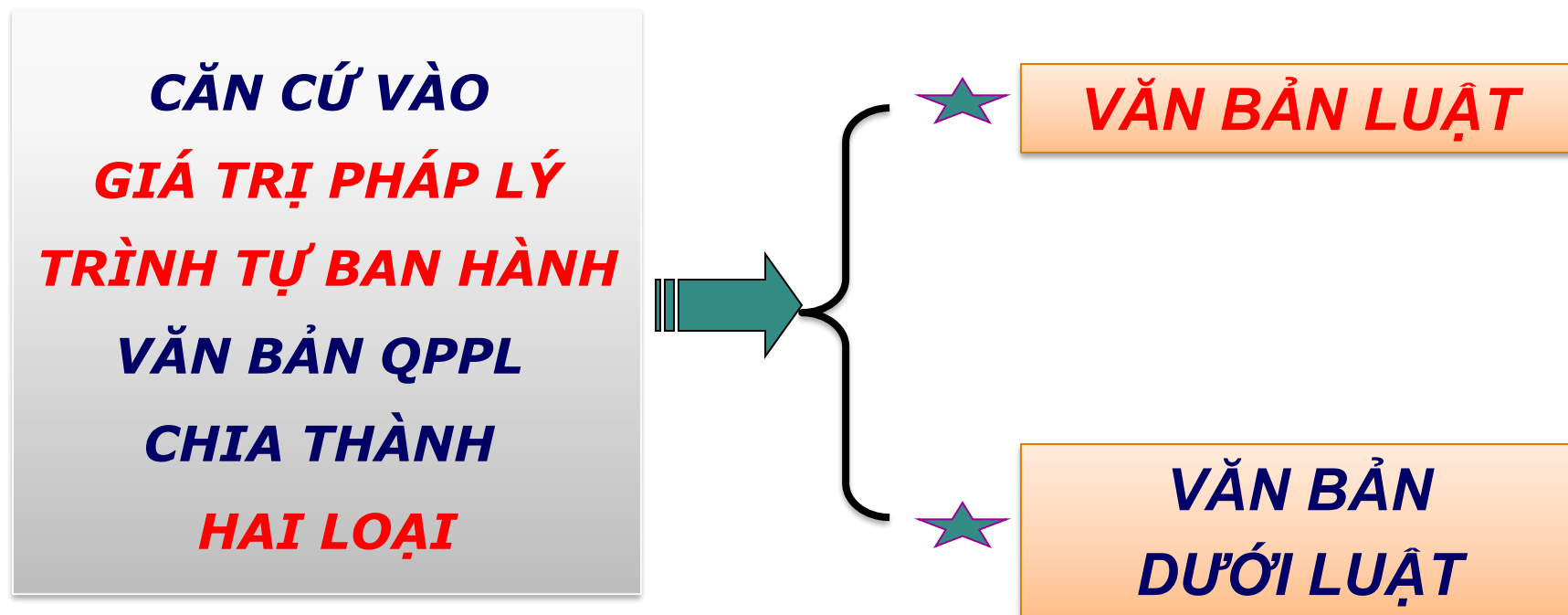
**LUẬT BAN HÀNH
VĂN BẢN QUI PHẠM
PHÁP LUẬT 2015
(SỬA ĐỔI 2020)**

**VĂN BẢN QPPL LÀ VĂN BẢN
CÓ CHỨA QPPL
ĐƯỢC BAN HÀNH THEO ĐÚNG
THẨM QUYỀN
HÌNH THỨC
TRÌNH TỰ
THỦ TỤC QUI ĐỊNH
CỦA LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN
QUI PHẠM PHÁP LUẬT**



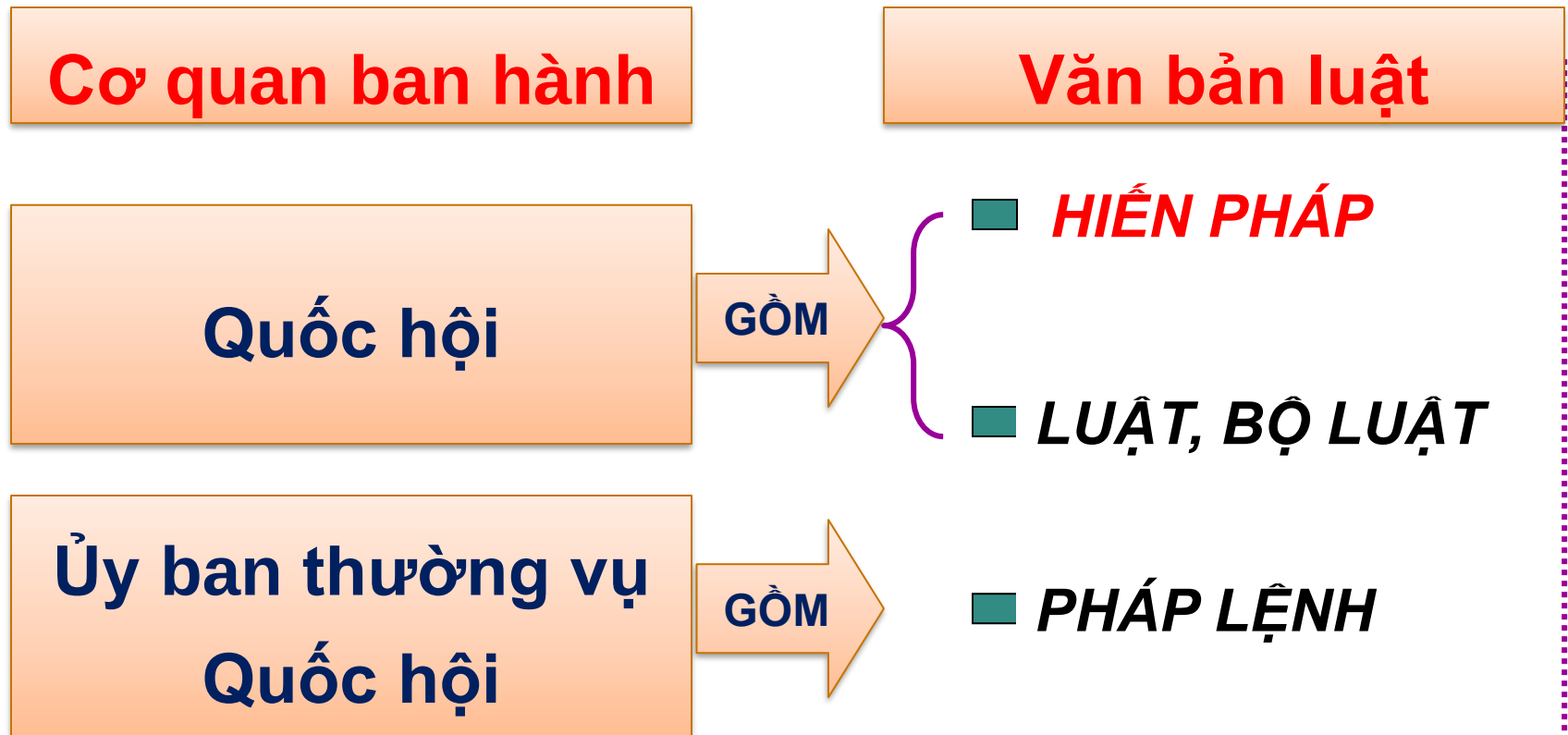
II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

3- HỆ THỐNG VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

3. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT VIỆT NAM



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

3- HỆ THỐNG VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM



Văn bản dưới luật

là những văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ban hành theo trình tự, thủ tục và hình thức được pháp luật quy định.

Những văn bản này có giá trị pháp lý thấp hơn các văn bản luật.

HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐIỀU 4 LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 2020)		
STT	CƠ QUAN NHÀ NƯỚC BAN HÀNH	LOẠI VBQPPL
01	QUỐC HỘI	HIẾN PHÁP, BỘ LUẬT, LUẬT, NGHỊ QUYẾT
02	ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT
03	CHỦ TỊCH NƯỚC	LỆNH, QUYẾT ĐỊNH
-	ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỚI ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM	NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH
-	ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM <i>(Sửa đổi, bổ sung năm 2020 tại khoản 1, điều 1)</i>	NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH
04	CHÍNH PHỦ	NGHỊ ĐỊNH
-	CHÍNH PHỦ VỚI ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM	NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH
05	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	QUYẾT ĐỊNH.
06	HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀN ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	NGHỊ QUYẾT
07	BỘ TRƯỞNG, THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NGANG BỘ	THÔNG TƯ
08	VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO	THÔNG TƯ
09	CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	THÔNG TƯ
10	TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC	QUYẾT ĐỊNH
-	BỘ TRƯỞNG, THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NGANG BỘ VỚI CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO, TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC <i>(Sửa đổi, bổ sung năm 2020 tại khoản 1, điều 1)</i>	THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
8/2022 41		BÀI 3

ĐIỀU 4 LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 2020)

II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT

HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QPPL
PHẠM VI KHÔNG GIAN, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG MÀ
VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT TÁC ĐỘNG TỚI

II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT

**HIỆU
LỰC
CỦA
VĂN
BẢN
QPPL**

THEO THỜI GIAN

Được xác định từ thời điểm phát sinh cho đến khi chấm dứt sự tác động của văn bản đó

THEO KHÔNG GIAN

Giới hạn phạm vi tác động của văn bản về mặt không gian

THEO ĐỐI TƯỢNG

Giới hạn phạm vi các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ thi hành

III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

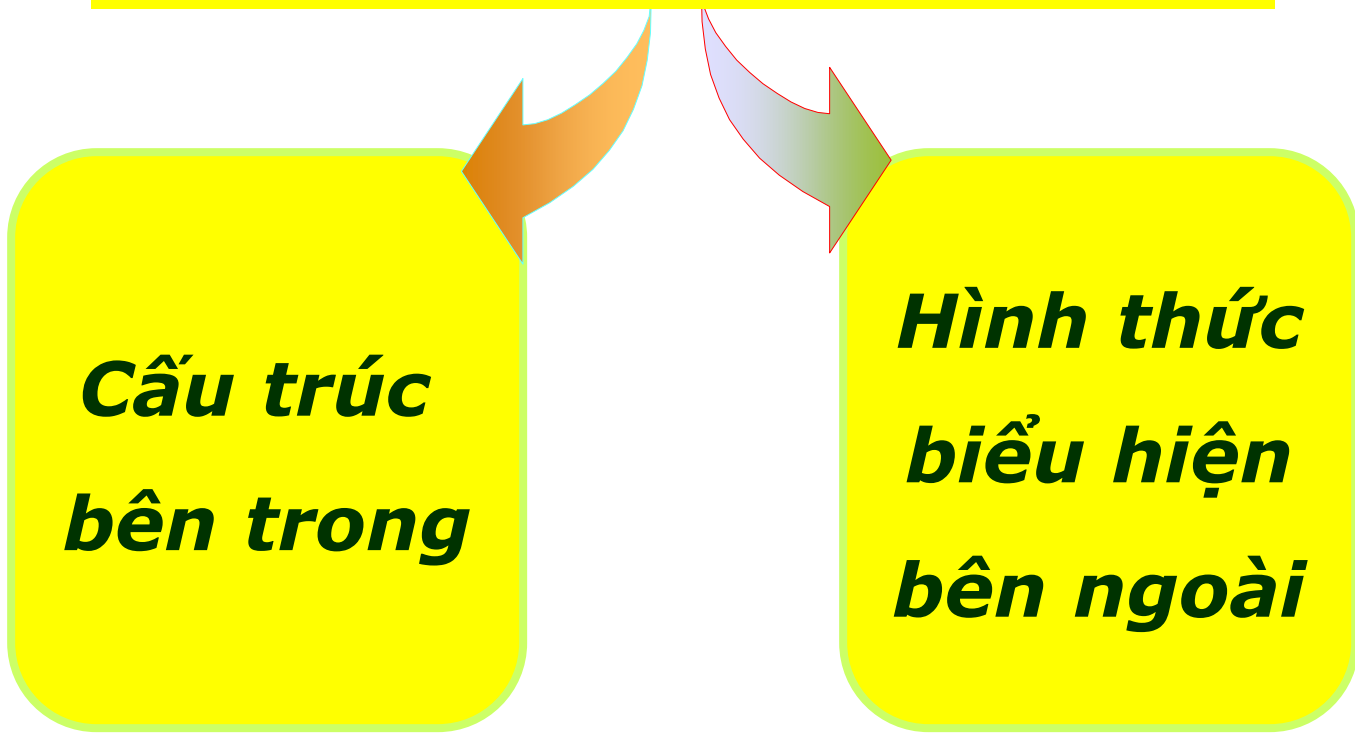
1. Khái niệm



*Tổng thể các QPPL
có mối liên hệ nội tại thống nhất
được phân định thành các
chế định pháp luật
và theo các ngành luật*

III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC HỆ THỐNG PHÁP LUẬT



***Cấu trúc
bên trong***

***Hình thức
biểu hiện
bên ngoài***

III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

CẤU TRÚC BÊN TRONG GỒM 3 BỘ PHẬN

QUI PHẠM PHÁP LUẬT: LÀ THÀNH TỐ NHỎ NHẤT CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HÌNH THÀNH TỪ SỰ KẾT HỢP CỦA NHỮNG QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHẾ ĐỊNH PHÁP LUẬT: GỒM NHỮNG QPPL CÓ NHỮNG ĐẶC TRƯNG GIỐNG NHAU NHẪM ĐIỀU CHỈNH NHỮNG QUAN HỆ XÃ HỘI CÙNG LOẠI

NGÀNH LUẬT: GỒM NHIỀU CHẾ ĐỊNH PL, QPPL ĐIỀU CHỈNH CÁC QHXX TRONG MỘT LĨNH VỰC NHẤT ĐỊNH, VỚI NHỮNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH & ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH NHẤT ĐỊNH

III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

HÌNH THỨC BIỂU HIỆN BÊN NGOÀI

**HỆ THỐNG
VĂN BẢN
QPPL
CÓ GIÁ TRỊ
PHÁP LÝ
KHÁC NHAU
DO CQ NN
CÓ THẨM
QUYỀN
BAN HÀNH
THEO
TRÌNH
TỰ THỦ TỤC
NHẤT ĐỊNH**

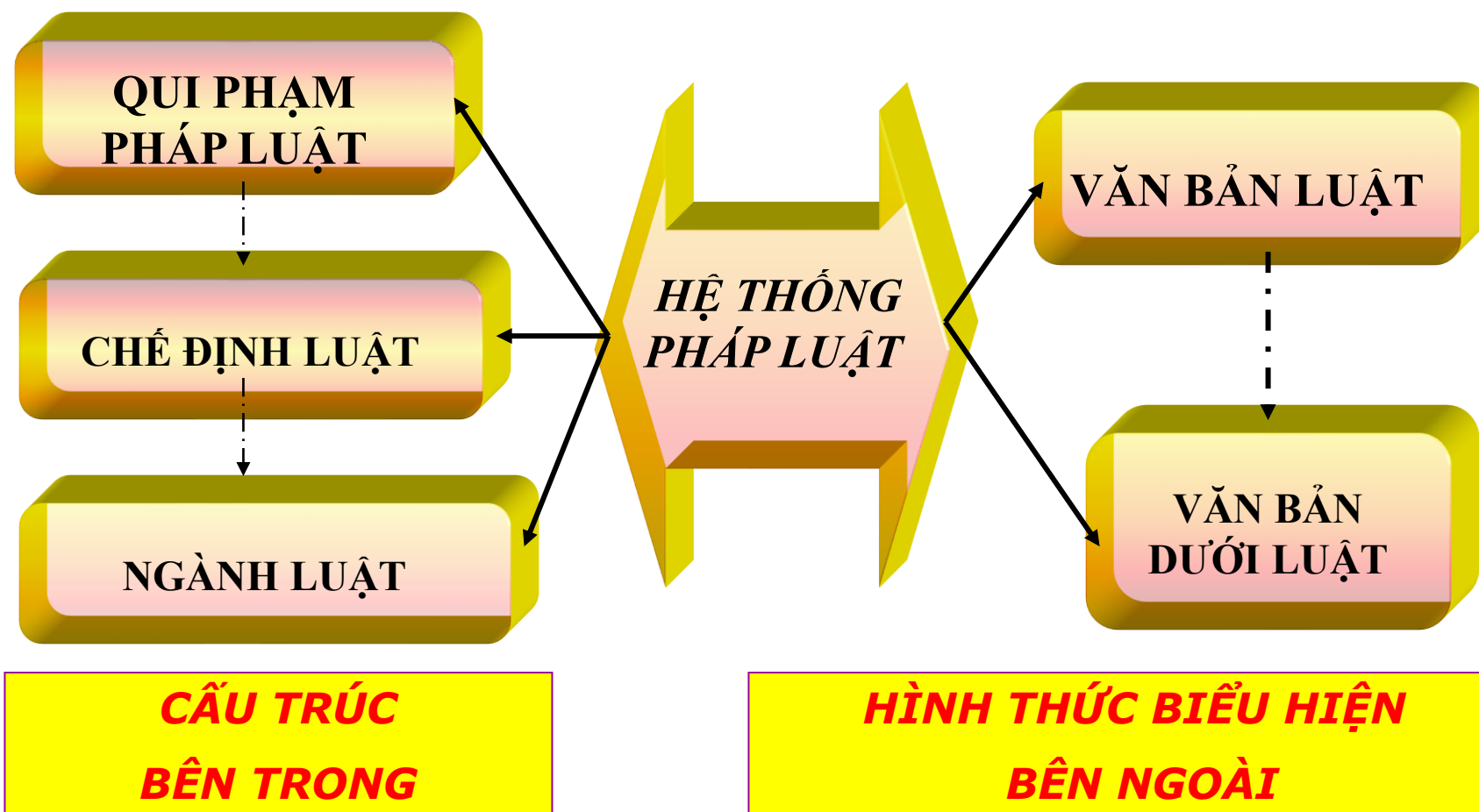
**VĂN BẢN
LUẬT**

- **HIẾN PHÁP**
- **LUẬT, BỘ LUẬT**
- **PHÁP LỆNH**

**VB DƯỚI
LUẬT**

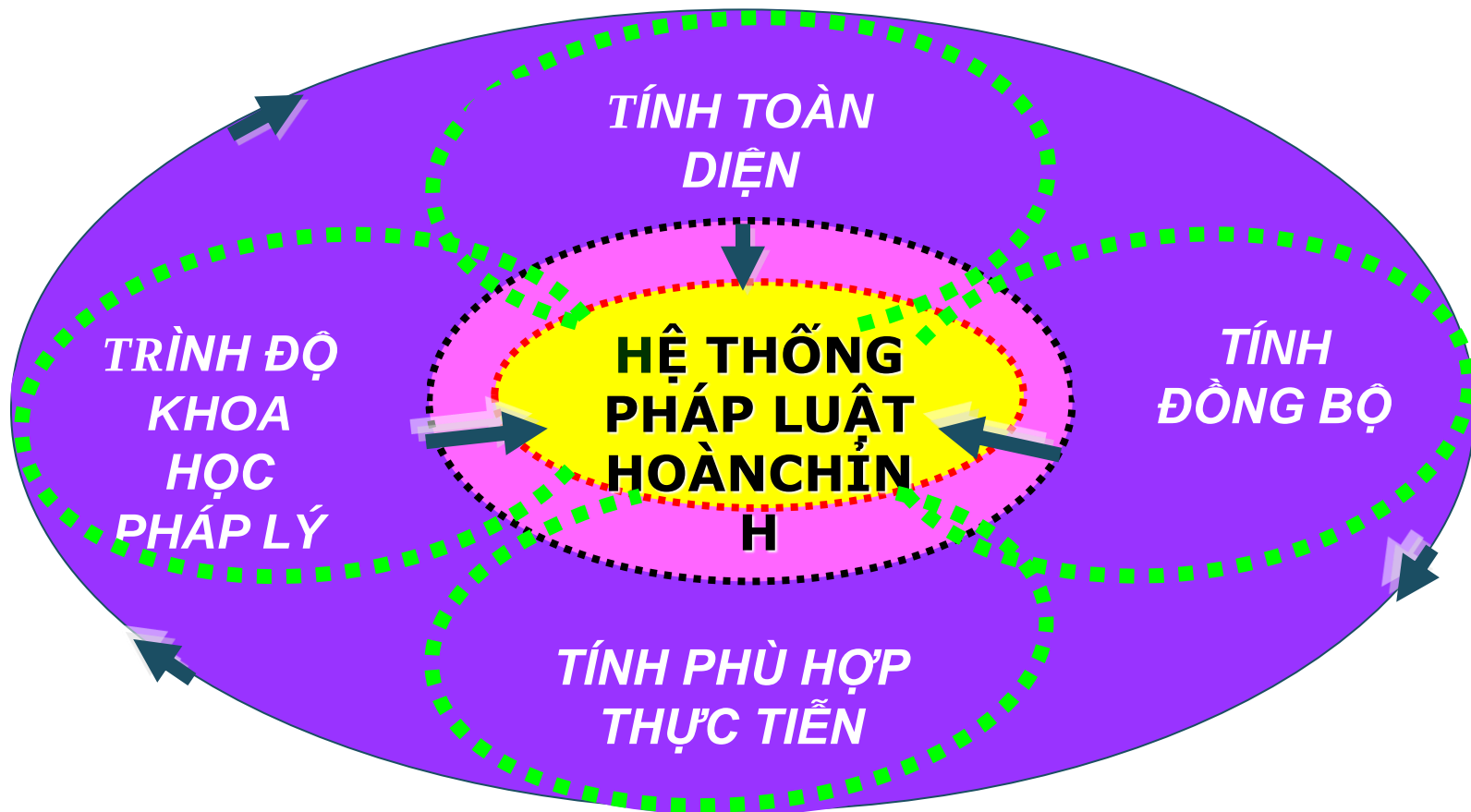
- **NGHỊ QUYẾT**
- **LỆNH, QUYẾT ĐỊNH...**
- **NGHỊ ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH**
- **THÔNG TƯ**

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT



III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

3. TIÊU CHUẨN XÁC ĐỊNH MỘT HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HOÀN CHỈNH



III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

3. TIÊU CHUẨN XÁC ĐỊNH MỘT HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HOÀN CHỈNH

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HOÀN CHỈNH



CÂU HỎI ÔN TẬP BÀI 3

- ❖ Quan hệ pháp luật là gì?
- ❖ Cấu trúc của quan hệ pháp luật?
- ❖ Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật?
- ❖ Qui phạm pháp luật là gì?
- ❖ Cấu trúc của qui phạm pháp luật?
- ❖ Hệ thống pháp luật là gì?
- ❖ Cấu trúc của Hệ thống pháp luật VN?